

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 122/2022/HS-PT
Ngày 23 - 11 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/10/1982 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn 1 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Trần Thị L, sinh 1982 và 04 con, lớn nhất sinh 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 05/8/2021 bị Công an xã Ph, huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0067054/QĐ-XPHC ngày 05/8/2021 của Công an xã Ph, huyện B (nộp phạt ngày 22/9/2021); tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 cho đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Trương Ngọc Ch; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L, anh Nguyễn Đức N và những người làm chứng anh Nguyễn Tuấn Đ, cháu Nguyễn Cao S, nhưng kháng cáo của bị cáo không liên quan đến những người này, nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21giờ 30 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại khu vực suối Vực Chèo thuộc thôn 1 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình tổ tuần tra công tác

của Công an huyện B phát hiện Ba nam thanh niên đi trên một xe mô tô BKS 73F1-155.03 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác dừng xe kiểm tra thì phát hiện Trương Ngọc Ch đang cầm trên tay phải một gói giấy màu bạc bên trong chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng trên một bề mặt của mỗi viên đều có ký hiệu “WY”, mặt còn lại không có ký hiệu gì, còn Nguyễn Cao S và Nguyễn Tiến Đ đã bỏ chạy ngay khi tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra. Trương Ngọc Ch khai nhận số viên nén trên là ma túy dạng hồng phiến, do Ch mới mua được từ Nguyễn Ngọc T, trú tại thôn 1 Ph, xã Ph, huyện B với giá 300.000 đồng, sau đó hẹn S và Đ cùng đi sử dụng và đang trên đường đi thì bị bắt quả tang.

Từ lời khai của Trương Ngọc Ch, Cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu đối với Nguyễn Ngọc T. Quá trình khám xét, T tự nguyện giao nộp một túi nilong trong suốt bên trong chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng. Tiếp tục tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật, tài liệu của T thì phát hiện thu giữ thêm một túi ni long màu xanh, bên trong chứa 196 viên nén hình tròn, màu hồng và 02 viên nén màu xanh được cất giấu ở trong giỏ đựng áo quần tại góc phòng ngủ của T. Quá trình điều tra T khai nhận số ma túy trên đã mua từ một đối tượng lạ mặt, không rõ danh tính và địa chỉ tại cây số 39 (km39) thuộc xã T, huyện B với số tiền 8.000.000 đồng để sử dụng và bán lại. Sau đó, vào khoảng 20 giờ, ngày 16/5/2022 Trương Ngọc Ch đã gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy và T đã bán cho Ch 05 viên ma túy với giá 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 05 viên nén hình tròn là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,496g (Bắt quả tang Ch đang tàng trữ).

Tại bản kết luận giám định số 627/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 12 viên nén hình tròn, màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,156g (Tân tự giao nộp); 196 viên nén hình tròn, màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 18,882g (khám xét nơi ở của T thu giữ được); 02 viên nén hình tròn, màu xanh không phải là chất ma túy, khối lượng 0,176g (khám xét nơi ở của T thu giữ được).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thu giữ 05 viên ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,38gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 628/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; 12 viên ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,983gam và 196 viên ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 18,374gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 627/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen của Trương Ngọc Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh của Nguyễn Ngọc T; Tiền VNĐ 500.000 đồng của Nguyễn Ngọc T, các vật chứng trên hiện chưa xử lý.

Thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Đức N, trú tại thôn 1 Ph, xã P, huyện B một xe mô tô BKS 73F1-155.03; thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị L 60.600.000 đồng; thu giữ và trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A12 màu đen, vì các vật chứng trên không liên quan đến tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 59/CT- VKSBT ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trương Ngọc Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56 /2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã Quyết định. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) năm tù. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc Ch 18 (mười tám) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quyết định. Giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt 09 năm tù là đúng người, đúng tội và phù hợp với tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định

tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo khác trong vụ án và người làm chứng, biên bản khám xét, tang vật bị thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận. Do có mục đích mua ma túy (hồng phiến) để sử dụng và ai cần thì bán kiếm lời, nên trước đó bị cáo đã mua một số ma túy từ một đối tượng lạ mặt, không rõ danh tính, tại cây số 39 (km39) thuộc xã T, huyện B, với số tiền 8.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 5 năm 2022, bị cáo Trương Ngọc Ch đã gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy. Bị cáo đã bán cho Ch 05 viên ma túy (hồng phiến), với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút Ch đưa ma túy đi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Qua đấu tranh với bị cáo Ch, cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, bị cáo T đã tự nguyện nộp một túi nilong màu trắng bên trong chứa 12 viên ma túy hồng phiến. Tiếp tục khám xét thu giữ thêm một túi nilong màu xanh, bên trong chứa 196 viên ma túy hồng phiến. Tổng số ma túy mà bị cáo cất giữ tại nhà và bán cho Châu là 213 viên, có khối lượng 20,534g ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ngoài ra còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của người khác, gây thiệt hại về kinh tế cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy:

Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì; bị cáo đã có tiền sự, nhân thân không tốt, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo 09 (Chín) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của bị cáo, thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa cho việc xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/11/2022) để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2022).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Viết Hải

